Phẩm Đại Ái Đạo Nhập Niết-Bàn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÃN 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Tỳ-xá-ly, giảng đường Phổ Hội, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bấy giờ, bà Đại Ái Đạo đang ở trong thành Tỳ-xá-ly, chùa Cao Đài, cùng với đại chúng Tỳ-kheo-ni năm trăm người câu hội, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết. Bà Đại Ái Đạo nghe các Tỳ-kheo nói: "Nhu Lai không bao lâu sẽ diệt độ, không quá ba tháng sẽ Niết-bàn tại Sa-la song thọ, xứ Câu-thi-na-kiet." Bà liền nghĩ: “Ta không kham nhìn thấy Như Lai diệt độ, cũng không kham nhìn thấy A-nan diệt độ. Nay ta nên diệt độ trước.,^ Bà Đại Ái Đạo đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi lui ngồi một bên. Bà đến trước bạch Phật: -Con nghe Thế Tôn không bao lâu sẽ diệt độ, không quá ba tháng sau, tại xứ Câu-thi-na-kiệt9 khoảng rừng Sa-la song thọ. Nay con không kham thấy Thế Tôn và A-nan diệt độ. Cúi xin Thế Tôn cho phép con diệt độ trước! Khi ấy, Thế Tôn im lặng hứa khả. Bà Đại Ái Đạo lại bạch Phật: Từ nay về sau cúi xin Thế Tôn cho các Tỳ-kheo-ni thuyết giới! Phật bảo: -Nay Ta cho phép Tỳ-kheo-ni cùng với Tỳ-kheo-ni thuyết giới. Những giới cấm do Như Lai chế ra đừng để sai phạm. Khi ấy, bà Đại Ái Đạo làm lễ dưới chân Phật, và đứng trước Phật, bà lại bạch Phật: Hôm nay con không còn thây lại tôn nhan của Như Lai, cũng không thây chư Phật tương lai, không còn tái sanh, vĩnh viễn ở chỗ vô vi. Ngày nay con xa lìa Thánh nhan, vĩnh viễn không thấy lại. Bà Đại Ái Đạo đi nhiễu quanh Phật bảy vòng, cũng đi nhiễu quanh Tôn giả A-nan bảy vòng, đi nhiễu quanh hết chúng Tỳ-kheo rồi lui đi. Bà trở về trong chúng Tỳ-kheo-ni, bảo các Tỳ-kheo-ni: -Nay ta muốn vào Niết-bàn vô vi. Vì sao thế? Như Lai chẳng bao lâu sẽ diệt độ, các vi nên tùy nghi mà hành động. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Tỳ-kheo-ni Uu-bát-sắc, Tỳ-kheo-ni Cơ-lợi- thi, Tỳ-kheo-ni Xá-cừu-lê9 Tỳ-kheo-ni Xà-ma, Tỳ-kheo-ni Bát-dà-lan-giá, Tỳ- kheo-ni Bà-la-giá-la, Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên? Tỳ-kheo-ni Xà-da cùng năm

trăm Tỳ-kheo-ni đi đến chỗ Thế Tôn, đứng một bên. Khi ấy, năm trăm Tỳ-kheo- ni5 Tỳ-kheo-ni Sai-ma làm thượng thủ, bạch Phật: Chúng con nghe Như Lai không bao lâu diệt độ? chúng con không kham thấy Thế Tôn và Tôn giả A-nan diệt độ trước. Cúi xin Thế Tôn cho phép chúng con diệt độ trước! Nay chúng con vào Niết-bàn chính là phải thời. Khi ấy, Thế Tôn im lặng hứa khả. Tỳ-kheo-ni Sai-ma và năm trăm Tỳ-kheo- ni thấy đức Thế Tôn im lặng hứa khả, liền lễ dưới chân Phật, đi nhiễu quanh ba vòng rồi lui đi, trở về phòng của mình. Khi ấy, bà Đại Ái Đạo đóng cửa giảng đường, đánh kiền chùy, trải tọa cụ nơi đất trống, bay lên hư không, ở trong hư không, bà ngồi, nằm, đi kinh hành hoặc phát ra ánh lửa; nửa thân dưới phun khói, nửa thân trên phun lửa; nửa thân dưới phun nước, nửa thân trên phun khói; toàn thân phóng lửa, toàn thân phóng khói; hông bên trái tuôn nước, hông bên mặt tuôn lửa; hông bên mặt tuôn nước, hông bên trái tuôn khói; phía trước tuôn lửa, phía sau tuôn nước; phía trước tuôn nước, phía sau tuôn lửa; toàn thân tuôn lửa, toàn thân tuôn nước. Bà Đại Ai Đạo làm bao nhiêu biên hóa ây, trở vê tòa mình ngôi kiêt-già5 chánh thân chánh ý buộc niệm ở

trước roi nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên xuât5 nhập Nhị thiền; từ Nhị thiền xuất, nhập Tam thiền; từ Tam thiền xuất, nhập Tứ thiền; từ Tứ thiền xuất, nhập Không xứ; từ Không xứ xuất, nhập Thức xứ; từ Thức xứ xuất, nhập Vô sở hữu xứ; từ Vô sở hữu xứ xuất, nhập Hữu tưởng vô tưởng xứ; từ Hữu tưởng vô tưởng xứ xuất, nhập Tưởng tri diệt; từ Tưởng tri diệt xuất, nhập lại Hữu tưởng vô tưởng xứ; từ Hữu tưởng vô tưởng xứ xuất, nhập lại Thức xứ; từ Thức xứ xuất, nhập Không xứ; tư Không xứ xuất, nhập Tứ thiền; từ Tứ thiền xuất, nhập Tam thiền; từ Tam thiền xuất, nhập Nhi thiền; từ Nhi thiền xuất, nhập Sơ thiền; tò Sơ thiền xuất, nhập lại Nhị thiền; từ Nhị thiền xuất, nhập Tam thiền; từ Tam thiền xuất, nhập Tứ thiền; đã nhập Tứ thiền liền Diệt độ. _ r r ọ 9 Khi ay? trời đát chan đọng, ben Đong noi, ben Tay chìm, ben Tây noi, ben Đông chim, bôn bên nôi? chính giữa chìm, lại bôn bê gió mát trôi lên, chư thiên ở trên không trung đánh nhạc, chư thiên cõi dục buồn khóc rơi lệ cũng như vào tháng mùa xuân trời mưa cam lồ5 cõi trời thần diệu tung rải hoa ưu-bát, lại rải bột chiên-đàn trên thân bà. Khi ấy Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-sắc9 Tỳ-kheo-ni Cơ-lợi-thi- cù-đàm-di5 Tỳ-kheo-ni Xá-cù-ly? Tỳ-kheo-ni Xà-ma, Tỳ-kheo-ni Bà-đà-lan- giá-la, Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên9 Tỳ-kheo-ni Xà-da, các vi Tỳ-kheo-ni thượng thủ như thế năm trăm vị9 mỗi vi đều trải tòa nơi đất trống, bay lên hư không, ở trên hư không nằm ngồi, đi kinh hành làm mười tám phép thần biến, cho đến nhập Tưởng tri diệt và đến Diệt độ. Khi ấy5 trong thành Tỳ-xá-ly có đại tướng tên Da-du-đề dẫn năm trăm đồng tử nhóm họp tại giảng đường Phổ Hội lúc đó đang giảng thuyết. Da-du-đề và năm trăm đồng tử xa thấy năm trăm vị Tỳ-kheo-ni làm mười tám phép thần

biến, thấy rồi vui mừng phấn khởi vô lượng, đều chắp tay hướng về phía các vị ấy. Khi ấy5 Thế Tôn bảo A-nan: Thầy đến chỗ đại tướng Da-du-đề bảo rằng: "Hy mau sắm năm trăm giường, năm trăm tọa cụ5 năm trăm bình tô lạc5 năm trăm bình dầu, năm trăm xe hoa, năm trăm xe hương, năm trăm xe ciỉi." A-nan bạch Phật: -Chẳng biết Thế Tôn muốn làm việc gì? Phật bảo: -Bà Đại Ái Đạo đã diệt độ, và năm trăm Tỳ-kheo-ni nhập Niết-bàn, Ta muốn cúng dường Xá-lợi. Khi ấy, A-nan buồn khóc xen lẫn không thể tự kềm, than: "Bà Đại Ái Đạo diệt độ sao nhanh chóng thay!" A-nan đưa tay gạt lệ, liên đên chô đại tướng Dadu-đề. Da-du-đề xa thấy Tôn giả A-nan đi đến, đứng dậy đón tiếp, nói: -Tôn giả A-nan đến đây rất quý! Tôn giả muốn dạy bảo gì mà đến bất ngờ? Tôn giả A-nan: -Tôi do Phật sai đến, muốn có việc bảo ông. Đại tướng hỏi: -Có điều gì dạy bảo? A-nan đáp: -Thê Tôn bảo đại tướng răng: "Nên săm sửa năm trăm giường, năm trăm tọa cụ, năm trăm bình tô, năm trăm bình dầu, năm trăm xe hoa, năm trăm xe hương, năm trăm xe củi. Bà Đại Ái Đạo và năm trăm Tỳ-kheo-ni đều diệt độ, chúng ta đến đó cúng dường Xa-lai?9 Đại tướng buồn khóc lẫn lộn, nói rằng: Bà Đại Ái Đạo diệt độ sao mà nhanh chóng thay! Năm trăm Tỳ-kheo-ni diệt độ nhanh chóng thay! Ai sẽ giáo hóa chúng ta và chỉ dạy về bố thí? Đại tướng Da-du-đề liền sắm sửa năm trăm giường, năm trăm tọa cụ, năm trăm bình tô, dầu, năm trăm xe hoa, hương, củi và các dụng cụ hỏa thiêu, đi đen cho The Ton, cúi lạy roi đứng mọt ben. Đại tướng Da-du-đề bạch Phật: Như Lai chỉ dạy con săm sửa đô cúng dường, nay đã xong. Phật bảo: -Nay ông đưa thân của bà Đại Ái Đạo và năm trăm Tỳ-kheo-ni ra khỏi thành Tỳ-xá-ly đến chỗ đất trống, Ta

muốn cúng dường Xá-lợi ở đó. Đại tướng Da-du-đề bạch Phật: Xin vâng, bạch Thế Tôn!

800 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

Khi ấy, Đại tướng đến tinh xá của bà Đại Ái Đạo, bảo một người: -Nay người thử leo tường vào trong từ từ mở cửa đừng gây tiêng động. Người kia theo lời dạy liền vào mở cửa. Đại tướng lại bảo năm trăm người, mỗi người đưa thân các vị lên giường. Bấy giờ, có hai Sa-di-ni tại d6, một là Nan-đà, hai là Ưu-ban-nan-đà? hai Sa-di-ni bảo đại tướng: Thôi, thôi, đại tướng! Chớ xúc nhiễu các thầy. Đại tướng Da-du-đê bảo: Thầy các cô không phải ngủ, mà đều đã diệt độ. Hai Sa-di-ni nghe các thầy đều diệt độ, ôm lòng lo sợ, tư suy nghĩ, quan sát các pháp có nhóm họp đều là pháp diệt tận, liền tại chỗ ngồi được tam minh, lục thông. Khi ấy, hai Sa-di-ni liên bay lên hư không, bay trước đến chỗ đất trống làm mười tám pháp thần biến, nằm, ngồi, đi kinh hành, thân phóng ra nước lửa, biến hóa vô lượng, liền ở Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn. Bây giờ, Thê Tôn dân chúng Tỳ-kheo-tăng vây quanh trước sau, đi đên tinh xá của Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo. Thế Tôn bảo A-nan, Nan-đà, La-vân: Các thầy khiêng thân của bà Đại Ái Đạo. Ta sẽ đích thân cúng dường. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân biết ý nghĩ trong tâm Thế Tôn, liền từ cõi trời Ba Mươi Ba ẩn trong khoảng lực sĩ duỗi cánh tay ẩn, đi đến thành Tỳ- xá-ly, đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi đứng một bên. Trong chúng, những vị Tỳ- kheo lậu tận đều thấy Thích-đề-hoàn-nhân và chư thiên trời Ba Mươi Ba, còn những Tỳ-kheo hữu dục không lậu tận, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di chưa lậu tận đều không thấy Thích-đề-hoàn-nhân và chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba. Vua trời Phạm thiên xa biết ý nghĩ trong tâm Như Lai, đem các Phạm thiên từ cõi Phạm thiên ẩn đến chỗ đức Thế Tôn, cúi lạy rồi lui qua một bên. Tỳ-sa-môn Thiên vương biết ý nghĩ trong tâm đức Thế Tôn, đem các quỷ thần Dược Xoa đến chỗ Như Lai, cúi lạy rồi đứng qua một bên. Đề-địa-lại-tra Thiên vương đem các thần càn-thát-bà5 từ phương Đông đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng qua một bên. Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương đem vô số thần cưu-bàn-trà, từ phương Nam đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng qua một bên. Tỳ-lâu-ba-xoa Thiên vương đem các long thần đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng qua một bên. Và chư thiên cõi dục, cối sắc, cõi vô sắc, mỗi mỗi đều biết ý niệm trong tâm The Ton, đêu đen cho The Ton, cui lạy roi đứng qua mọt ben. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân, Tỳ-sa-môn Thiên vương đến trước bạch Phật: -Cúi xin Thê Tôn, chớ tự nhọc thân, chúng con tự sẽ cúng dường Xá-lợi!

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 801

Phật bảo chư thiên: Thôi, thôi, Thiên vương! Như Lai tự biết thời. Đây là việc Như Lai cần phải làm, chẳng phải hàng trời, rồng, quỷ thần làm được. Vì sao thế? Cha mẹ sanh con nhiều lợi ích cho con, ân trọng dưỡng nuôi, bú mớm ẵm bồng, cần phải báo ân, không được không báo ân. Chư thiên nên biết, chư Phật quá khứ, thân mẫu sanh thành đều diệt độ trước, sau đó chư Phật, Thế Tôn đều tự cúng dường trà-tỳ Xá-lợi. Giả sử chư Phật, Thế Tôn ở tương lai, thân mẫu sanh thành cũng diệt độ trước5 sau đó chư Phật đều tự cúng dường. Do phương tiện này biết Như Lai nên tự cúng dường, chẳng phải trời, rồng, quỷ thần làm được. ỉ Bây giờ, Tỳ-sa-môn Thiên vương bảo năm trăm quỷ:

Các ngươi đến rừng chiên-đàn lấy củi thơm chiên-đàn9 đến đây cúng dường trà-tỳ. Năm trăm quỷ nghe Thiên vương nói xong, liền đến rừng chiên-đàn lấy củi chiên-đàn, đem đến chỗ đất trống. Khi ấy, Thế Tôn(fích thân khiêng một chân giường, Nan-đà khiên một chân, La-vân khiêng một chân, A-nan khiêng một chân, bay lên hư không đến /y . _r - L - : • r chô hỏa thiêu. Bôn bộ chúng trong ây, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tăc, ưu-bà- di, đưa thân thể của năm trăm Tỳ-kheo-ni đến chỗ hỏa thiêu. Phật bảo đại tướng Da-du-đề: Nay ông sắm sửa thêm hai giường, hai tọa cụ, hai xe củi, hương hoa để cúng dường thân hai Sa-di-ni. Đại tướng Da-du-đề thưa: -Xin vâng, bạch Thế Tôn! Đại tướng liền sắm sửa đồ cúng dường. Thế Tôn lấy củi chiên-đàn chuyển đến từ chư thiên. Thế Tôn lại bảo đại tướng: Nay ông nhặt lấy năm trăm Xá-lợi, mỗi mỗi phân biệt mà cúng dường. Đối với hai Sa-di-ni cũng làm như vậy. Đại tướng vâng lời Phật dạy, mỗi mỗi phân biệt mà cúng dường, liền chuẩn bị hỏa thiêu. Thế Tôn lại dùng gỗ chiên-đàn chất trên thân bà Đại Ái Đạo. Bây giờ, thê Tôn liên noi kẹ: Tất cả hành vô thường, Có sanh ắt có diệt, Không sanh, thời không diệt, Diệt này và vui tột. Chư thiên và nhân dân đều vân tập tại chỗ trà-tỳ? trời, người, đại chúng lên đến số mười ức cai-na-thuật. Đại tướng đợi lửa tắt rồi bèn nhặt Xá-lợi và xây tháp. Phật bảo đại tướng:

Nay ông đem Xá-lợi của năm trăm Tỳ-kheo-ni xây tháp, được phước vô lượng lâu dài. Vì sao thế? Thế gian có bốn hạng người nên xây tháp. The nào là bốn? Nếu có người vì Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xây tháp, vì Chuyển Luân Thánh Vương, vì hàng Thanh văn, Bích-chi Phật xây tháp được phước vô lượng. Khi ấy, Thế Tôn vì hàng chư thiên và nhân dân, nói pháp vi diệu, khuyến khích khiến cho hoan hỷ. Có một ức trời và người được trần cấu dứt sạch, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Bây giờ, trời, người, càn-thát-bà5 a-tu-la; bôn bộ chúng nghe dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc, cùng với đại chúng Tỳ-kheo, năm trăm người câu hội. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ, có Tỳ-kheo-ni Bà-đà ở chỗ vắng ngồi kiết-già tự suy nghĩ, buộc niệm ở trước, tự nhớ lại việc của vô sô kiêp vê trước, liên tự mỉm cười. Có Tỳ-kheo-ni xa thấy Tỳ-kheo-ni Bà-đà mỉm cười, thấy rồi liền đến chỗ Tỳ-kheo-ni nói: Nay Tỳ-kheo-ni Bà-đà ngồi một mình dưới cội cây mà mỉm cười là có nhân duyên gì? Năm trăm Tỳ-kheo-ni liền cùng nhau đến chỗ Tỳ-kheo-ni Bà-đà cúi lạy và thưa với Tỳ-kheo-ni Bà-đà: Có nhân duyên gì ngồi một mình dưới cội cây mà mỉm cười? Tỳ-kheo-ni Bà-đà bảo năm trăm Tỳ-kheo-ni: Vừa roi ta ngôi dưới góc cây này, tự nhớ việc trong vô sô đời đã qua, lại thấy những thân đã trải qua ngày trước, chết đây sanh kia thảy đều xem thấy. Năm trăm Tỳ-kheo-ni lại thưa: Cúi xin nói những nhân duyên quá khứ! Tỳ-kheo-ni Bà-đà bảo năm trăm Tỳ-kheo-ni: Quá khứ lâu xa cách đây chín mươi mốt kiếp, có Phật xuất thế hiệu Tỳ- bà-thi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Bấy giờ, thế giới tên Bàn-đầu-ma, nhân dân đông đảo không thể tính kể. Như Lai Tỳ-bà-thi du hóa nơi thế giới ấy đem theo mười sáu vạn tám ngàn Tỳ-kheo5 vây quanh trước sau và vì họ thuyết pháp. Khi ấy, danh hiệu Phật lưu truyền bốn phương, xung tụng rằng: 'Thật Tỳ-bà-thi đầy đủ các tướng tốt, là bạn lành, ruộng phước cho tất cả nguôi.”

Trong nước ây có một đông tử tên Phạm thiên, dung mạo đoan chánh ít có trong đời. Đồng tử ấy tay cầm dù báu đi trên đường. Bấy giờ, có vợ của một cư sĩ cũng rất đoan chánh, cũng đi trên đường ấy, mọi người đều nhìn theo. Đồng tử liền khởi niệm: "Nay ta cũng có dung mạo đoan chánh, cầm dù báu mà mọi người không nhìn đến ta. Những người này đều cùng nhìn nữ nhơn kia. Nay ta cần tìm cách khiến mọi người nhìn ta." Đồng tử ấy liền ra khỏi thành, đến chỗ đức Phật Tỳ-bà-thi, tay cầm hoa báu cúng dường bảy ngày đêm, và phát thệ nguyện rằng: "Nếu đức Phật Tỳ-bà-thi có thần túc, có thần lực, là ruộng phước cho cối người, cõi trời, nguyện đem công đức này khiến đời tương lai, tôi làm thân người nữ, mọi người thấy đều vui mừng.^^ y \ e 9e r Đông tử trải bảy ngày bảy đêm cúng dường Phật roi, tùy tuổi thọ ngăn dài liền sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, nơi ấy làm thân thiên nữ, rất đoan chánh bậc nhát trong các ngọc nữ, có năm công đức hơn các thiên nữ kia. Thê nào là năm? Là tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, sự vui trời, oai phước trời và tự tại trời. Chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba thấy rồi, ai cũng tự nhủ: "Thiên nữ này rất thù diệu không ai bằng.99 Hoặc có vị trời nói: "Ta phải được thiên nữ này để làm vợ?9 Họ cùng tranh giành với nhau. Khi ấy, Vua trời nói: uCác ông chớ tranh cãi nhau, trong đây ai có thê nói kệ rát hay, ta sẽ cho thiên nữ này làm vợ.^^ Một thiên tử nói kệ: "Hoặc khi đứng, hoặc ngồi, Thức giấc đều không vui, Chỉ khi tôi ngủ say, Mới không lòng mơ ước?9 Một thiên tử nói kệ: "Nay ông cũng còn vui, Khi ngủ không mơ tưởng, Nay tôi khởi dục niệm, Tợ như đánh trống tran." Một thiên tử nói kệ: "Gi sử đánh trống trận, Còn có lúc nghỉ tay, Niệm dục tôi chảy mau, Như nước cuốn không ngừng.^, Lại một thiên tử nói kệ: "Nhu nước cuốn cây to, Còn có khi dừng nghỉ, Tôi thường tư tưởng dục, Như giết voi không thuần.” Bấy giờ, vị thiên tử hơn hết trong các chư thiên, nói kệ: "Các ông còn nhàn hạ, Đều có thể nói kệ, Nay tôi không tự biết, Là mình còn hay mất." Chư thiên bèn thưa với vị thiên tử ấy: "Lành thay! Thiên tử đã nói kệ rất thanh diệu. Nay dâng thiên nữ này cho Thiên vương.^,

Thiên nữ liền vào cung điện Thiên vương. Các em chớ hồ nghi. Vì sao thế? Đồng tử cúng dường bảo cái lên đức Phật, đâu phải người nào lạ. Chớ nghĩ thế ấy. Đồng tử khi ấy tức là thân ta. về quá khứ ba mươi mốt kiếp, có đức Phật Thi-khí xuất hiện nơi đời, du hóa nơi thế giới Dã-nã? cùng với chúng Tỳ-kheo mười sáu vạn người câu hội. Bấy giờ, thiên nữ ấy sau lại mạng chung sanh trong cõi người, làm thân người nữ rất đoan chánh, ít có trong đời. Đức Như Lai Thi-khí đúng thời đắp y, ôm bát vào thành Dã-nã khất thực. Khi ây, thiên nữ lại làm vợ trưởng giả, đem thức ăn uông ngon cúng dường đức Phật Thi-khí, cũng thệ nguyện rằng: "Bem công đức này sanh nơi nào không rơi trong ba đường ác5 dung mạo đoan chánh đặc biệt hơn người." Nữ nhơn ấy sau lại mệnh chung sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, ở đó làm thân thiện nữ rất đoan chánh, có năm công đức hơn chư thiên. Thiên nữ khi ấy đâu phải người nào lạ, chớ nghĩ thế ấy. Vì sao thế? Thiên nữ ấy chính là thân ta. Vào kiếp đó, đức Như Lai Tỳ-xá-la-bà xuất hiện nơi đời, bấy giờ thiên nữ tùy theo thọ mạng dài ngắn, sau khi mạng chung lại cõi người, làm thân người nữ dung mạo đoan chánh, ít có trong đời, lại làm vợ trưởng giả

cư sĩ. Bấy giờ, phu nhân lại đem y phục đẹp dâng lên đức Như Lai, phát thệ nguyện rằng: "Khiến cho đời sau, tôi lại làm thân người nữ" Phu nhân ấy sau mệnh chung, sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, dung mạo đoan chánh hơn các thiên nữ cõi trời ấy. Nữ nhân khi ấy đâu phải người nào lạ. Chớ nghĩ thế ấy. Vì sao thế? Nữ nhân khi ấy chính là than ta. Thiên nữ ấy tùy theo thọ mệnh dài ngắn, sau khi mệnh chung sanh lại cõi người, làm nô tỳ cho phu nhân của trưởng giả Nguyệt Quang trong thành Ba-la- nại, dung mạo thô xấu, mọi người không ưa. Từ khi đức Phật Tỳ-xá-la-bà diệt độ, lại không có Phật. Bấy giờ, các đức Bích-chi Phật đi du hóa. Phu nhân của trưởng giả Nguyệt Quang bảo tỳ nữ: "Ngươi đi ngoài đường, tìm vị Sa-môn dung mạo đoan chánh vừa ý ta, đưa về nhà, ta muốn cúng dường7, Tỳ nữ liền ra khỏi nhà tìm Sa-môn9 thấy vị Bích-chi Phật đi khất thực trong thành, song dung mạo xấu xí, dung sắc thô tệ. Tỳ nữ thưa vị Bích-chi Phật: “Trưởng giả muốn gặp, xin quang lâm đến nhà." Tỳ nữ liền về thưa chủ nhân: "Sa-m6n đã đến, có thể đến gặp." Khi ấy, phu nhân của trưởng giả thấy Sa-môn rồi, tâm không vui liền bảo tỳ nữ: "Đuổi thầy ấy đi, ta không bố thí. Vì sao? Vì dung mạo thầy ấy thô xấu."

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 805

Tỳ nữ thưa phu nhân: "Nếu phu nhân không bố thí cho Sa-môn, phần ăn của tôi hôm nay sẽ đem cúng hết." Phu nhân liên phát phân ăn cho tỳ nữ một đâu gạo tâm, tỳ nữ nhận lây và đem cúng Sa-môn. Đức Bích-chi Phật nhận thức ăn xong, bay lên hư không làm mười tám phép thần biến, tỳ nữ của trưởng giả liền phát nguyện: uĐem công đức này, sanh vào chỗ không rơi trong đường ác. Khiến con đời sau làm thân nữ rất đoan chánh.Đức Phật ấy tay ôm bát thức ăn, bay quanh thành ba vòng. Khi ây, trưởng giả Nguyệt Quang cùng năm trăm khách buôn nhóm tại giảng đường Phổ Hội. Nam nữ lớn nhỏ trong thành thấy đức Phật cầm bát thức ăn bay trong hư không, thấy rồi cùng nói với nhau: "Người nào có công đức như thế? Ai được gặp vi Bích-chi Phật này mà cúng dường thức n?' Khi ấy, tỳ nữ thưa phu nhân: “Xin ra xem thần đức của Sa-môn5 bay trên hư không làm mười tám pháp biến, thần đức vô lượng?9 Phu nhân bảo tỳ nữ: "Nay ngươi bố thí thức ăn cho Sa-môn, nếu được phước cho hết về ta, ta sẽ cho ngươi bằng giá hai ngày c6ng." Tỳ nữ thưa: "Không thể đem phước cho duve.” Phu nhân bảo: “Cho ngươi bằng giá bốn ngày cho đến mười ngay?9 Tỳ nữ thưa: "Tôi không thể đem phước cho dug" Phu nhân bảo: "Nay ta cho ngươi trăm đồng tiền vang.^ Tỳ nữ thưa: "T6i không cần." Phu nhân lại bảo: “Cho ngươi hai trăm... cho đến ngàn đồng tiền vàng." Tỳ nữ thưa: "Tôi cũng không cần." Phu nhân bảo: "Ta miễn cho ngươi khỏi làm nô ỉệy Tỳ nữ thưa:

806 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

"T6i cũng không cần làm người thường?5
Phu nhân lại bảo:
"Ngươi làm phu nhân, ta làm tỳ nữ."
Tỳ nữ thưa:
"Tôi cũng không cần làm phu nhân.,^

Phu nhân bảo:

"Ta sẽ đem ngươi ra đánh đập, xẻo mũi tai, chặt tay chân ngươi, sẽ chặt đầu ngươi.

Tỳ nữ thưa:

"T6i cam nhận hết mọi thống khổ, trọn không đem phước cho di, thân này thuộc về phu nhân, tâm lành có kMc."

Bấy giờ, phu nhân liền đánh tỳ nữ.

Khi ấy, năm trăm khách buôn mỗi người bàn tán rằng:

thần nhân này hôm nay đến khất thực, ắt phải là nhà ta bố thí."

Trưởng giả Nguyệt Quang giải tán các người ấy rồi trở về nhà, thấy phu nhân đánh đập tỳ nữ, liền hỏi:

"Do nhân duyên gì mà đánh tỳ nữ nay?99

Khi đó, tỳ nữ đem hét mọi sự thuật lại. Trưởng giả Nguyệt Quang vui mừng

808 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

-Đệ tử bậc nhất trong hàng Thanh văn của Ta, tự nhớ lúc mạng trong vô số đời, chính là Tỳ-kheo-ni Kiếp-tỳ-la. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến chỗgiờ,

810 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Thí đầy đủ các phước, Mà được đệ nhất nghĩa, Ai hay nhớ bố thí, Bèn phát tâm hoan hỷ. Lại nữa, đại tướng Sư Tử, khi đàn-việt thí chủ bố thí, thân hoại mạng chung sanh lên trời Ba Mươi Ba, lại có năm việc hơn chư thiên cõi ấy. Thế nào là năm? Một là dung mạo hào quý oai thần sáng rỡ. Hai là điều mong ước tự tại, việc gì cũng thành. Ba là nếu đàn-việt thí chủ sanh trong loài người gặp nhà hào quý. Bôn là nhiêu tài lợi châu bảo. Năm là nói ra nhiêu người nghe. Này đại tướng Sư Tử! Đó là đàn-việt có năm công đức như thế dẫn vào đường lành. Đại tướng Sư Tử nghe lời Phật dạy, vui mừng hớn hở không thê tự kem, đến trước bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của con! Thê Tôn im lặng nhận lời. Khi ấy, đại tướng Sư Tử thấy Thế Tôn đã im lạng nhận lời, liền đứng dậy cui đầu lễ Phật rồi lui ra. về đến nhà, đại tướng sắm sửa đầy đủ các thức ăn uống, trải tòa ngồi tốt đẹp, rồi đến bạch Phật: Thời đã đến, nay chính phải thời, cúi xin bậc Đại Thánh rủ lòng từ, hạ cố đến nhà! Thế Tôn đúng thời đắp y, mang bát, dẫn chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau, đến nhà đại tướng theo thứ lớp ngồi. Bấy giờ, đại tướng Sư Tử thấy Phật và chúng Tỳ-kheo đã ngồi theo thứ tự, tự tay san sớt các thức ăn uống. Khi đại tướng dâng thức ăn, chư thiên ở trên hư không bảo: Đây là A-la-hán, người này là hướng A-la-hán. Cúng người này được phước nhiều, cúng người này được phước ít. Đây làA-na-hàm, người này hướng A-na-hàm. Người này là Tư-đà-hàm, người này hướng Tư-đà-hàm. Người này là Tu-đà-hoàn, người này hướng Tu-đà-hoàn. Người này còn bảy phen qua lại, người này còn trở lại một đời. Người này giữ lòng tin, người này vâng theo pháp. Đây là người lợi căn, đây là độn căn. Người này hạ liệt, người này tinh tấn trì giới, người này phạm giới. Cúng người này được phước nhiều, cúng người này được phước ít. Bấy giờ, đại tướng Sư Tử nghe chư

thiên nói rồi cũng không để tâm. Thấy Như Lai thọ trai xong, rửa bát sạch, rồi lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi trước Như Lai. Đại tướng Sư Tử bạch Thế Tôn: -Trước đây có chư thiên đến chỗ con nói từ vị A-la-hán đến người phạm giới, đều đem thưa hết với Phật. Tuy con nghe lời như thế cũng chẳng để tâm, cũng chẳng sanh ý tưởng: "Ta sẽ bỏ người này cúng người kia, bỏ người kia cúng người này." Con lại sanh ý tưởng này: "Nên cúng dường tất cả loài chúng sanh có hình dáng, vì có ăn mới sống, không ăn ắt chết." Con đích thân được

nghe từ Như Lai nói bài kệ ấy, thường ghi nhớ trong lòng không quên mất. Kệ như thế nào? Bố thí khắp bình đẳng, Trọn không chỗ trái nghịch, Át sẽ gặp Hiền thánh, Duyên đây mà được độ. Bạch Thế Tôn! Bài kệ này được nói ra, con đích thân nghe từ đức Thế Tôn, thường ghi nhớ vâng làm. Phật bảo đại tướng: Lành thay! Đây gọi là tâm Bồ-tát, bố thí bình đẳng. Khi Bồ«tát bố thí thì cũng chăng sanh ý niệm như vây: "Ta sẽ cho người này, bỏ người này", thường đem lòng bình đẳng mà bố thí, cũng lại khởi ý niệm này: "Tất cả chúng sanh có ăn mới tồn tại, không ăn ắt chết." Khi Bồ-tát làm việc bố thí, cũng suy nghĩ nghĩa này. Phật bèn nói kệ: Phàm người tu hạnh này, Làm ác và làm lành, Mỗi mỗi tự thọ báo, Việc làm trọn không hao. Như người làm hạnh này, Liền chiu quả báo này, Làm lành được quả lành, Làm ác chịu báo ác. Là ác hay là lành, Tùy theo người tập quen, Như gieo năm thứ lúa, Đều gặt được kết quả. Này đại tướng Sư Tử! Do phương tiện này nên biết lành, ác mỗi việc có hạnh của nó. Vì sao thế? Từ khi mới phát tâm đến khi thành đạo tâm không tăng giảm, không chọn lựa người cũng không quán sát chỗ nơi. Cho nên đại tướng Sư Tử, khi muốn bố thí, hãy thường nghĩ nhớ bình đẳng, chớ khởi tâm thị phi. Như thế, Sư Tử, nên học điều này. Khi ấy, Thế Tôn lại nói kệ: Thí làm vui người nhận, Mọi người đều khen ngợi, Đen đâu không nghi nan, Cũng không tâm tật đố. Cho nên người trí thí, Trừ bỏ các tưởng ác, Đen chỗ lành lâu dài. Nơi chư thiên hoan hỷ. Thế Tôn nói kệ xong, liền đứng dậy đi. Đại tướng Sư Tử nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, ngồi một bên. Nhà vua bạch Phạt: Phàm bố thí, nên bố thí nơi nào?

Phật bảo nhà vua: -Tùy theo tâm hoan hỷ nơi nào thì bố thí nơi ấy. Vua lại bạch Phật: Bố thí nơi nào được công đức lớn? Phật bảo: —Trước Đại vương hỏi nên bố thí nơi nào, nay lại hỏi về phước công đức. Vua bạch Phật: Nay con hỏi Như Lai bố thí nơi nào được công đức? Phật bảo: Nay Ta hỏi lại, Đại vương tùy sở thích trả lời Ta. Thê nào, Đại vương, nêu có người dòng Sát-đế-lợi đến, dòng Bà-la-môn đến, nhưng ngu si không biết chi, tâm ý tán loạn, thường không nhát định, đên chô nhà vua tâu răng: "Chúng tôi sẽ cung phụng Đại vương, tùy thời cần dting." Thế nào, Đại vương có cần người ấy làm tả hữu chăng? Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không cần! Vì sao thế? Do người ấy không có trí huệ, tâm thức không định, không kham đối phó với kẻ địch từ ngoài đến. Phật bảo nhà vua: Này Đại vương, nếu hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn có nhiều phương tiện không sợ khó, cũng không sợ hãi, có thể trừ được kẻ địch bên ngoài, đến chỗ Đại

vương và tâu rằng: "Chúng tôi tùy thời cung phụng Đại vương, cúi xin rủ lòng ân tứ nạp thọ!^ Thế nào, Đại vương có nhận người ấy chăng? Vua bạch Phật: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ nạp thọ người ấy. Vì sao? Vì người ấy CÓ thê đôi phó với kẻ địch bên ngoài, không sợ khó cũng chăng khủng khiếp. Phật bảo: —Nay Tỳ-kheo cũng lại như thê, các căn đây đủ, bỏ năm? thành tựu sáu, hộ trì một, hàng phục bôn. Bô thí cho người như thê thì được phước rát nhiêu. Vua bạch Phật: Thế nào là Tỳ-kheo bỏ năm5 thành tựu sáu, hộ trì một, hàng phục bốn? Phật bảo nhà vua: -Là vị Tỳ-kheo bỏ năm điều ngăn che: Tham dục, sân nhuế, thùy miên, trạo cử, nghi. Tỳ-kheo như thế gọi là bỏ năm. Thế nào là Tỳ-kheo thành tựu sáu? Đại vương nên biết, nếu Tỳ-kheo thấy sắc rồi không khởi tưởng sắc, duyên nơi đây giữ gìn nhãn căn, trừ bỏ niệm ác không lành, mà giữ gìn nhãn căn, hoặc tai, mũi, miệng, thân, ý? không khởi ý thức, mà giữ gìn ý căn. Tỳ-kheo như thế gọi là thành tựu sáu.

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 813

Thế nào là Tỳ-kheo hộ trì một? Là khi Tỳ-kheo buộc niệm ở trước. Tỳ-kheo như thế gọi là hộ trì một. Thế nào là Tỳ-kheo hàng phục bốn? Là khi Tỳ-kheo hàng phục thân ma, dục ma, tử ma, thiên ma, thảy đều hàng phục. Tỳ-kheo như thế là hàng phục bốn. Đại vương! Như thế là Tỳ-kheo bỏ năm, thành tựu sáu, hộ trì một, hàng phục bốn. Bố thí cho người như thế được phước khó lường. Này Đại vương! Những người thích hợp với tà kiến và biên kiến, bố thí cho những người như thế là vô ích. Khi ấy, Vua bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đúng thế, bố thí cho người như thế được phước khó lường. Nếu Tỳ-kheo thành tựu một pháp phước còn khó lường, huống gì những pháp khác. Thế nào là một pháp? Là thân niệm vậy. Vì sao? Ni-kiền tử thường chấp thân hành, ý hành, không kể khẩu hành. Phật bảo nhà vua: Ni-kiền tử ngu si, ý thường tán loạn, tâm thức không định. Đây là pháp của thầy họ nên nói như thế. Họ chiu quả báo về thân hành, khẩu hành không đáng kể, ý hành vô hình không thể thấy. Vua bạch Phật: Trong ba hành này, cái nào quan trọng nhất, thân hành ư, khẩu hành ư9 ý hành ư? Phật bảo: Trong ba hành này, ý hành rất quan trọng. Khẩu hành, thân hành không đáng kể. Vua bạch Phật: —Do nhân duyên gì nói ý suy nghĩ là thứ nhứt? Phật bảo: Phàm người hành động, trước ý suy nghĩ sau mới phát ra miệng, miệng đã phát khởi, thân mới làm sát, đạo, dâm. Lưỡi không nhất định cũng không phải đầu mối. Nếu người ấy mệnh chung, thân và lưỡi vẫn còn. Đại vương, vì sao người ấy thân và lưỡi không làm, không nói? Vua bạch Phật: -Do người ấy không có ý căn nên như thế. Phật bảo nhà vua: Do phương tiện này nên biết ý căn rất quan trọng, hai cái kia nhẹ hơn. x The Ton liên nói kê: Tâm là gốc pháp, Tâm tôn, tâm sử, Tâm khởi nghĩ ác, Liền làm liền tạo.

814 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Nơi ấy chịu khổ, vết xe theo xe, Tâm là gốc pháp, Tâm tôn, tâm sử. Trong tâm nghĩ thiện, Liền làm liền tạo, Nhận quả báo lành, Như bóng theo hình. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Đúng thế, bạch Thế Tôn! Người làm ác, thân hành ác, tùy hành động rơi vào đường ác. Phật hỏi nhà vua: Đại vương quán sát nghĩa gì mà đến hỏi Ta rằng bố thí cho người nào được phước tăng nhiều? Vua bạch Phật: -Xưa con đến chỗ Ni-kiền tử hỏi Ni-kiền tử rằng: "Nên bổ thí nơi nào?59 Ni-kiền tử nghe con hỏi, lại luận bàn việc khác,

cũng không trả lời. Ni-kiền tử bảo con răng: "Sa-m6n Cù-đàm nói thê này: 'Bô thí cho Ta được phước nhiêu, người khác không phước. Nên bố thí cho đệ tử Ta, không nên bố thí cho người khác. Có ai bố thí cho đệ tử Ta, phước ấy khó lường.9 Phật bảo: -Bấy giờ Đại vương trả lời ra sao? Vua bạch Phật: Khi ấy con liền nghĩ: "C6 lý này, bố thí cho Như Lai phước ấy khó lường95 chăng? Nên nay con đến hỏi Phật là bố thí nơi nào được phước khó lường. Song nay The Tôn không tự khen mình cũng chẳng chê người. Phật bảo nhà vua: - Ta không nói lời rằng: "Bố thí cho Ta được phước nhiều, cho người khác không được phu&c." Nay Ta chỉ nói rằng: "Thức ăn trong bát còn dư đem cho người, phước ấy khó luờng." Dùng tâm thanh tịnh chuyên chú vào trong nước sạch, luôn sanh ý niệm này: "Mong những loài hữu tình trong đây được nhờ cậy vô lượng, huống gì loài nguời." Nhưng này Đại vương, nay Ta nói bố thí cho người trì giới, phước ấy khó lường, cho người phạm giới không đáng kể. Đại vương nên biết, như nông dân khéo săn sóc ruộng đất, dọn bỏ rác dơ, đem giống lúa tốt gieo vào ruộng tốt, trong đó thu hoạch không hạn lượng. Và như nông dân kia không chăm sóc đất, không dọn bỏ rác dơ mà gieo giống, sau thu hoạch không đáng kể. Nay Tỳ-kheo cũng lại như thế, Tỳ-kheo bỏ năm, thành tựu sáu, giữ một, hàng phục bốn. Những người như thế được phước vô lượng, cho người tà kiến phước không đáng kể. Cũng như Đại vương, người dòng Sát-đế-lợi9 dòng Bà- la-môn9 ý không nghi nan, có the hàng phục giặc ngoài nên xem như bậc A-la- hán, còn người Bà-la-môn kia, ý không chuyên định nên xem như người tà kiến.

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 815

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Bố thí cho người trì giới phước ấy khó lường, từ nay về sau có ai đến xin, con trọn không trái ý. Nấu bốn bộ chúng có điều mong cầu cũng không trái thì con tùy thời cấp y phục, thức ăn, sàng nằm, tọa cụ. Con cũng lại bố thí cho người Phạm hạnh. Phật bảo: Chớ nói thế ấy, vì sao? Bố thí cho loài súc sanh phước còn khó lường, huống gì bố thí cho người. Song nay Ta nói bố thí cho người trì giới, phước khó tính kể, hơn cho người phạm giới. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Nay con lại tự quy y. Đức Thế Tôn ân cần đến thế, ngoại đạo dị học phỉ báng Thê Tôn, song Thê Tôn thường khen ngợi họ. Ngoại đạo di học tham trước lợi dưỡng, Như Lai không tham lợi dưỡng. Việc nước nhiều, con muốn lui về. Phật bảo: - Nên biết đúng thời! Bây giờ, Vua Ba-tự-nặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc giết trăm người em khác mẹ, bèn ôm lòng hối hận: "Ta làm việc rất ác, lại hành động thế này, do vương vi nên giết trăm người. Ai có thể trừ mối lo buồn cho ta?" Vua Ba-tư-nặc lại khởi nghĩ: "Chi có Thế Tôn hay trừ bỏ môi lo của ta." Vua lại nghĩ: "Nay ta không nên ôm môi lo buôn này, im lăng đến chỗ Thế Tôn, nên chuẩn bi nghi thức vua đến chỗ Thế T6n." Vua Ba-tư-nặc bảo quần thần: Các ông sửa soạn xa giá, xe vũ bảo, như pháp các vua thuở trước, ta muốn ra khỏi thành Xá-vệ, đến thăm đức Thế Tôn. Quần thần nghe Vua ra lệnh, liền trang nghiêm xa giá, xe vũ bảo, đến tâu Vua: Xa giá đã xong, xin Bệ hạ biết đúng thời. Vua Ba-tư-nặc liền ngự trên xe báu, đánh chuông đánh trống, treo phan lọng, tùy tùng đều mặc giáp khí, quần thần vây

quanh ra khỏi thành Xá-vệ; đến vườn Kỳ Hoàn đi bộ vào tinh xá. Theo phép các vua trước, dẹp năm nghi vệ như dù, mũ? quạt, kiếm, giày. Vua đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu sát đất, lại lấy tay sờ bàn chân Thế Tôn, rồi tự bạch rằng: Nay con hối quá, sửa lỗi cũ, do ngu si không biết chân ngụy, giết trăm người em khác mẹ vì tranh thế lực ngôi vua. Từ nay trở đi, con tự cải hối, cúi xin nạp thọ!

Phật bảo nhà vua: Lành thay, Đại vương! Hãy trở về chỗ ngồi, nay Ta sẽ thuyết pháp. Vua Ba-tư-nặc bèn đứng dậy lễ Phật, trở về chỗ ngồi. Phật bảo nhà vua: -Mạng người ắt nguy ách, tuổi thọ tột cùng không quá trăm năm, tính ra không bao nhiêu người thọ đến trăm tuổi. Một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba, tính theo ngày đêm cõi ấy, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tuổi thọ cõi trời Ba Mươi Ba là một ngàn năm, tính ra thọ mạng cõi người là mười vạn năm. Lại tính một ngày một đêm ở địa ngục Hoàn Hoạt, tính theo ngày đêm ở đó, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, địa ngục Hoàn Hoạt sống năm ngàn năm, hoặc thọ nửa kiếp hoặc thọ một kiếp tùy theo hành động của người, hoặc có khi chết nửa chừng tính theo thọ mạng cõi người là trăm ức năm. Người trí thường nhớ nghĩ tu hạnh này, lại làm ác đê chi? Vui ít khô nhiêu tai ương khó kể. Thế nên Đại vương đừng vì thân mình cùng phụ mẫu, thê tử, quốc độ, nhân dân mà làm nghiệp tội, cũng chớ vì thân Vua mà làm gốc tội. Cũng như chút mật dính dao, trước ngọt sau kho; đây cũng lại như thế, ở trong thọ mạng ngắn, tạo ác làm gì? Đại vương nên biêt, có bôn điêu sợ hãi lớn hăng bức ngặt thân người, trọn không thê chê phục, cũng chăng thể dùng chú thuật chiến đấu, thuốc men có thể trừ. Sanh, lão, bệnh, tử cũng như bốn núi lớn từ bốn phía đến cùng ép vào, xô dẹp cây cối thảy đều hủy diệt. Bốn việc này cũng lại như thế. Đại vương nên biêt, khi sanh đên, khiên cha mẹ lo sợ không thê tính kê. Nêu già đên, không còn trẻ mạnh, hình thể bại hoại gân cốt chậm chạp. Khi bệnh đến vào lúc tráng niên, không có khí lực mạng dan rút ngắn. Nếu chết đến, chấm dứt mạng căn9 ân ái biệt ly năm ấm phân tán. Đại vương! Đó gọi là có bốn điều lớn không được tự tại. Nêu có người ệân gũi sát sanh thì sẽ chịu các khô não, nêu sanh trong loài người thọ mệnh rất ngắn. Nếu người trộm cắp thì sau sanh ra bần khốn, áo không kín thân, thức ăn không đủ. Vì sao thế? Đều do lấy tài vật của người khác, nên bị sự thay đổi như thế, hoặc sanh làm người, chịu khổ vô lượng. Nêu người tà dâm vợ người thì sau sanh làm người, vợ không trinh lương. Nếu người vọng ngữ thì sau sanh làm người lời nói không đủ tin, bị người khinh mạn; đó là do đời trước nói doi trá hư ngụy. Nếu người nói lời ác thì sẽ chịu tội báo ở địa ngục, hoặc sanh loài người nhan sắc xấu tệ; đó là do đời trước nói lời ác nên chịu báo ấy. Nếu người ỷ ngữ chịu tội báo địa ngục, nếu sanh cõi người trong gia đình không hòa, thường bị gây gổ. Vì sao thế? Do đời trước tạo ra báo ấy. Nêu người nói hai lưỡi gây rối đôi bên thì sẽ chịu tội địa ngục, hoặc sanh cõi người gia đình bất hòa thường có tranh tụng. Vì sao thế? Do đời trước gây

chia rẽ đôi bên mà ra. Nếu người ưa tật đố thì sẽ chịu tội địa ngục, nếu sanh cõi người thì bị người ghét; đó là việc làm đời trước mà bị như thế. Nếu người sanh tâm mim hại

thì sẽ chịu tội địa ngục, nếu sanh làm người ý không chuyên đinh. Vì sao thế? Đó là do đời trước khởi tâm như thế. Nếu người tập tà kiến thì sẽ chiu tội địa ngục, nếu sanh làm người thì bi đui, điếc, câm ngọng, người không ưa thấy. Nguyên do này đều nhân việc làm đời trước mà ra. Thê nên, này Đại vương, do mười ác báo này gây nên ương lụy, chịu khô vô lượng, huống lại ngoài những điều này! Cho nên Đại vương, nên dùng pháp cai trị chớ dùng phi pháp, dùng lý tri dân chớ dùng phi lý. Đại vương! Các bậc dùng Chánh pháp trị dân, sau khi mệnh chung đều sanh lên trời. Giả sử Đại vương sau khi mệnh chung, nhân dân nghĩ nhớ, trọn không quên, danh tiếng vang xa. Đại vương nên biết, những người dùng phi pháp trị dân, sau khi chết đều sanh địa ngục, khi ấy ngục tốt trói thân thể, ở trong đó chịu khổ không thể tính kể; hoặc bi đánh, hoặc bị trói, hoặc bị giã nát, hoặc bị cat xẻo từng phân, hoặc bi lây lửa đót, hoặc bị rót nước đồng sôi vào mình, hoặc bi lột da, hoặc bị mổ bụng, hoặc bị rút lưỡi, hoặc bị dâm, hoặc bị cưa, hoặc bị bỏ vào cối sắt giã, hoặc bi bánh xe nghiền nát thân, bắt trèo lên núi đao cây kiếm không cho ngừng, ôm cột đồng nóng, hoặc bi móc mắt, hoặc bị chọc thủng tai, bị cắt đứt tay chân, tai, mũi, đã đứt rồi sanh lại; hoặc bị ném thân hình vào trong chảo lớn, bị dùng chĩa sắt xóc vào thân không ngừng; hoặc từ chảo ra, bi rút sống lung làm roi đánh xe; hoặc bắt vào trong địa ngục lửa nóng, hoặc vào địa ngục phẩn nóng, lại vào địa ngục đâm chém, lại vào địa ngục tro than, lại vào địa ngục cây đao, lại bị bắt nằm ngửa lấy hoàn sát nóng bát ăn? ruột gan ngũ tạng thảy đêu cháy tiêu, hoàn sát rơi xuống; lại bị đem nước đồng nóng rót vào miệng tuột từ trên xuống, trong ấy chịu khổ, hết tội sau mới được ra. Như thế, Đại vương, chúng sanh vào địa ngục việc ấy như thế, đều do đời trước cai trị bất chánh mà ra. The Ton liên noi kê: Trăm năm làm phóng dật, Nên sau vào địa ngục, Phóng túng tham nào đủ, Chịu tội không tính kể. Đại vương! Dùng pháp cai trị tự cứu thân mình, cha mẹ, vợ con, nô tỳ, thân tộc cùng giúp việc nước. Cho nên, Đại vương, thường nên dùng pháp cai trị chớ dùng phi pháp. Mạng người rát ngăn, ở đời chỉ chóc lát, sanh tử dài xa rất nhiều nạn đáng sợ. Khi chết tới, kêu khóc, gân cốt phân tán, thân thể đau đớn. Bấy giờ không ai cứu, chẳng phải cha mẹ, vợ con, nô tỳ, hàu cận, quốc độ, nhân dân có thể cứu hộ. Có những nạn này ai có thể thay thế? Chỉ có bố thí, trì giới, lời nói thường hòa vui, không tổn thương người, làm các công đức, làm các cội lành. The Ton liên noi kẹ:

Người trí thường bố thí, Điều chư Phật khen ngợi, Cho nên tâm thanh tinh, Chớ co y giải đãi. Bị chết làm bức ngặt, Chịu khổ não rất lớn, Vào con đường ác thú, Không có lúc ngừng nghỉ Nêu khi tham dục đen, Chịu khổ não rất nhiều, Các căn tự nhiên hoại, Do ác không ngừng nghỉ. Nếu khi thầy thuốc đến, Gom góp các cỏ thuốc, Không đủ thấm khắp thân, Do ác không ngừng nghỉ. Nếu thân tộc lại đến, Hỏi thăm việc tiền của, Tai cũng chẳng nghe tiếng, Do ác không ngừng nghỉ. Nếu lại dời đổi đất, Bệnh nhân nằm trên ấy, Thân như gốc cây khô, Do ác không ngừng nghỉ. Nếu lại đã mệnh chung, Thân mạng thức đã lìa, Thân như đất tường vách, Do ác không ngừng nghỉ. Nấu lại tử thi ấy, Thân quyên đưa ra mộ, Cũng chẳng thể níu kéo, Chỉ phước có thể cậy. Cho nên, Đại vương nên tìm phương tiện làm việc phước nghiệp, đời nay không làm, sau hoi vô ích. The Ton liên noi kẹ: Như Lai do phước lực, Hàng phục quyến thuộc ma, Nay đã được

Phật lực? Cho nên phước lực hơn. Phàm người làm phước nghiệp, Thường được lìa khổ hoạn, Làm phước được phước báu, Đời này và đời sau. Cho nên, Đại vương, nên nghĩ nhớ làm việc phước, làm ác đã hối hận, chớ phạm lại. The Ton liên noi kẹ: Tuy làm ác tột cùng, Hối quá dần mỏng nhẹ, Bấy giờ ở thế gian, Cội gốc đều tiêu diệt. Cho nên, Đại vương, đừng vì thân mình làm các việc ác. Chớ vì cha mẹ, vợ con5 Sa-môn, Bà-la-môn mà làm việc ác tập theo hạnh ác. Như thế, Đại vương, nên học điều này. The Ton liên noi kẹ: Chẳng cha mẹ anh em, Cũng chẳng phải thân tộc5 Hay miễn điều ác này, Đều bỏ, trở về chết. Cho nên, Đại vương, từ nay về sau nên dùng Chánh pháp trị dân, chớ dùng phi pháp. Như thế, Đại vương, nên học điều này. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 819

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đêm nằm mộng thấy mười việc, Vua liền tỉnh giấc rất lo SỢT, e sợ mất nước, thân mình và vợ con. Sáng mai Vua liền triệu tập các công khanh đại thần, các Bà-la-môn đạo sĩ sáng suốt có thể giải điềm mộng, thảy đều câu hội. Vua liền đem mười điều mộng trong đêm nói lại, hỏi ai có thể giải được. Bà-la-môn thưa: Hạ thần có thể giải được, chỉ sợ Vua nghe rồi sẽ không vui. Vua bảo: Cứ nói. Bà-la-môn tâu: Vua sẽ mất nước, mất thái tử và hoàng hậu. Vua hỏi: Này các khanh, có thể tế lễ cầu giải trừ chăng? Bà-la-môn tâu: Việc ấy có ứiể tế lễ được. Phải giết thái tử và vị đại phu nhan Vua yêu quý nhất, những kẻ hầu cận? thi tùng, nô bộc và đại thần quý nhất để dâng tế Thiên vương. Có bao nhiêu bảo vật trân kỳ quý báu đều phải đốt hết để tế trời. Như thế Vua và nước có thể hết nạn không lo. Vua nghe lời Bà-la-môn tâu, rất lo buồn không vui, đi về phòng riêng suy nghĩ việc này. Phu nhân vua tên Mạt-lợi, đến chỗ Vua hỏi thăm: Vua vì sao lo buồn không vui? Thần thiếp có lỗi gì với bệ hạ chăng? Vua đáp: Khanh không có lỗi với ta, nhung đừng hỏi điều này, khanh có nghe sẽ lo sợ. Phu nhân đáp: -Chẳng lo sợ. Vua bảo: Đừng hỏi, nghe rồi lo sợ. Phu nhân nói: Thiếp là người bên cạnh Đại vương, có việc gì gấp nên bảo cho thiếp biết rồi sẽ giết một mình thiếp, Vua an ổn không có gì lo sợ, xin Đại vương nói. Vua liền đem điềm mộng đêm qua nói với phu nhân, thấy mười việc: Một, thấy ba cái vạc, hai vạc bên đầy, vạc ở giữa trống, hai vạc bên hơi nước sôi giao nhau, không bay vào vạc trống ở giữa. Hai, thấy con ngựa miệng ăn mà hậu môn cũng ăn. Ba, mộng thấy cây lớn trổ bông. Bốn, mộng thấy cây nhỏ ra trái. Năm, mộng thấy người cầm dây, đằng sau có con dê? chủ dê ăn sợi dây. Sáu, thấy con

chồn ngồi trên ghế vàng ăn bát vàng. Bảy, thấy trâu già lại bú nghé con. Tám, mộng thấy bầy trâu đen, từ bốn phía kêu rống chạy đến muốn đánh nhau, đang họp chưa họp, không biết chỗ trâu. Chín, mộng thấy một ao nước lớn, ở giữa đục bốn lỗ bên trong. Mười, mộng thấy khe suối lớn nước dậy sóng màu đỏ. Mộng rồi tỉnh dậy rất sợ hãi, e sợ mất nước và thân mình, thê tử và nhân dân. Nay triệu tập hàng công khanh đại thân, đạo sĩ Bà-la-môn có thê giải mộng. Thời có một Bà-la-môn nói rằng: 'Thải giết thái tử của Vua, giết phu nhân quý trọng, và đại thần, tôi tớ để tế trời." Do đó nên lo

buồn. Phu nhân thưa: Đại vương chớ lo việc mộng. Như người mua vàng, lấy lửa đốt thử và mài vào đá, xấu tốt tự hiện. Nay đức Thế Tôn ở gần, tại tinh xá Kỳ Hoàn, có thể đến đó hỏi Phật. Phật giải thích, nên nghe lời Phật dạy. Tại sao nghe lời Bà-la-môn cuông si ây? mà tự lo khô đên như vậy? Vua bèn vui vẻ tỉnh ngộ9 liên triệu tập quân thân tả hữu, gáp rút chuân bị xa giá. Vua ngự trên xe che lọng cao, thị tùng cưỡi ngựa theo có ngàn vạn người, ra khỏi thành Xá-vệ, đến tinh xá Kỳ Hoàn. Đen nơi Vua đi bộ đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, quỳ gối chắp tay bạch Phật: Đêm qua con mộng thấy mười việc, xin đức Thế Tôn thương xót con, vì con giải nói từng việc. Phật bảo: Lành thay, Đại vương! Điềm mộng của nhà vua sẽ ứng cho đời tương lai sau này. Đời sau nhân dân không sợ phép cấm, sẽ làm nhiều việc dâm thất tham đắm vợ con, buông lung việc dâm không chán đủ5 đố kỵ ngu si không biết hổ thẹn, bỏ điều trinh khiết, siểm ngụy loạn quốc. Vua mộng thấy ba cái vạc, vạc hai bên đầy, vạc chính giữa trống, hai vạc bên hơi nước sôi bốc lên giao nhau, không bay vào vạc trống ở giữa; là đời sau nhân dân đều không cấp dưỡng thân thuộc, nghèo cùng, không gần gũi bà con mà kết bạn với người dưng phú quý cùng qua lại biếu tặng. Vua thấy mộng thứ nhất, chính là đây vậy. Thấy ngựa, miệng ăn và hậu môn cũng ăn; là đời sau nhân dân đại thần bá quan, sứ giả công khanh, ăn lộc Vua lại ăn của dân, giặc giã không ngừng, kẻ sứ làm kẻ gian, dân mất an ninh không ở quê nhà. Vua mộng điều thứ hai, chính là đây vậy. Vua thấy cây lớn trổ hoa; là đời sau nhân dân phần nhiều bị xua đuổi, tâm phiền ý não thường lo sợ? tuổi mới ba mươi đầu bạc. Vua mộng thấy việc thứ ba, chính là đây vậy. Vua mộng thây cây nhỏ trô trái; là đời sau, người nữ chưa đên mười lăm tuôi có chông, ăm con trở vê không biêt hô thẹn. Vua mộng thây việc thứ tư, chính là đây vậy.

52. PHẨM ĐẠI ÁI ĐẠO NHẬP NIẾT-BÀN 821

Vua mộng thấy người cầm dây, sau đó có con dê? người chủ dê ăn sợi dây; là đời sau, người chồng đi buôn bán hoặc vào quân đội, dạo chơi các nơi kết bạn giao du, không biết đến vợ nhà tư thông với nam tử, ngủ nghỉ ăn uống trên tài sản của chong, buông lung tình ý không biết hổ thẹn. Người chồng cũng biết, bắt chước bạn giả vờ ngu. Vua mộng thấy việc thứ năm, chính là đây vậy. Vua mộng thấy chồn ngồi trên ghế vàng, ăn dùng bát vàng; là đời sau kẻ hạ tiện sẽ được quý trọng, ngồi ghế vàng ăn thức ăn ngon, hàng quý tộc danh giá sẽ là tôi tớ, ông chủ làm nô tỳ, nô tỳ làm chủ nhân. Vua mộng thấy điều thứ sáu, chính là đây vạy. Vua thay trâu già lại bú nghé con; là đời sau, mẹ sẽ vì con gái làm mai mối, đem r người nam vàoy phòng, mẹ đứng canh cửa, • k do đó được tàir vật Adùng • tự sinh sông, cha cũng đông tình ngu ngơ không biêt. Vua mộng thây điêu thứ bảy5 chính là đây vậy. Vua mộng thấy bầy trâu đen từ bốn phía kéo đến, cùng kêu rống muốn đánh nhau, đang họp mà không thấy chỗ trâu; là đời sau, quốc vương, đại thần, trưởng giả, nhân dân đều không sợ pháp luật, tham dâm dục, tích chứa tài sản, vợ con lớn nhỏ đều không liêm khiết, dâm thất, tham ăn uống không chán, tật đố ngu si không xấu hổ, không làm người trung hiếu, siểm khúc hại nước, không sợ trên dưới, mưa không đúng thời, khí không điều hòa? gió bụi nổi dậy, cát bay gãy đô cây côi, sâu rây ăn lúa khiên bông không chín. Vua chúa nhân dân đều làm như thế, nên trời khiến như vậy, lại bốn bên kéo mây, Vua và nhân \ y jF , r dân đêu mừng bảo răng: "Mây che bôn phía, nay chăc sẽ mưa.,, Trong chóc lát mây tự tan, nên

hiện điềm gở, muốn cho dân chúng sửa đổi hành vi, giữ việc lành, trì giới, kinh sợ trời đất không vào đường ác, tự giữ trinh lương một chồng A

một vợ, tâm lành không sân. Vua mộng điêu thứ tám, chính là đây vậy. Vua mộng thấy ao nước lớn, chính giữa đục bốn lỗ bên trong; là đời sau, nhân dân trong Diêm-phù-đề, thần không trung, con không hiếu, không kính trọng người gkhông tin Phật đạo, không kính bậc Đạo sĩ thông suốt kinh điên, kẻ bê tôi tham của vua ban, con tham tài vật của cha, không biết ơn nghĩa, không đoái hoài nghĩa lý. Cõi biên giới thì trung hiêu tôn kính người già, ưa tin Phật đạo, cấp dưỡng cho bậc Đạo sĩ thông kinh, nhớ nghĩ đền ơn. Vua mộng thấy điềm thứ chín, chính là đây vậy. Vua mộng thấy nước khe lớn dậy sóng màu đỏ; là đời sau, các vua chúa không chán có thêm nhiều nước, khởi binh cùng đánh nhau, sẽ làm các thứ chiến xa, binh mã cùng công phạt nhau, giết hại nhau, máu chảy đỏ tràn. Vua mộng thấy điều thứ mười, chính là đây. Thảy đều là việc của người đời sau. Người đời sau nếu hay để tâm vào Phật đạo, phụng sự bậc Đạo nhân thông suốt kinh, khi chết đều sanh lên trời. Nếu làm hạnh ngu si, lại tàn hại nhau thì chết rồi sanh vào trong ba đường ác không thể kể hết.

Vua liền quỳ gối chắp tay nghe lời Phật dạy, trong tâm vui vẻ? được đinh tuệ, không còn sợ hãi. Vua lạy Phật rồi trở về cung, trọng thưởng cho phu nhân và phong làm chánh hậu, cấp cho nhiều tài bảo để bố thí cho người, khiến trong nước giàu vui. Vua lây hét bông lộc của công khanh, đại thân, Bà-la-môn, đuôi ra khỏi nước không còn tin dùng. Tất cả nhân dân đều phát tâm vô thượng chánh chân. Vua và phu nhân lễ Phật mà đi. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. HẾT (TĂNG NHẤT A-HÀM TRỌN BỘ)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.